

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC QUẢN LÝ XD & QLCL CTGT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3002/CQLXD-QLXD1

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10: xây dựng đoạn tuyến Km20 - Km36+900 (Km20+667 - Km38+252 ĐT175) thuộc tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án 2

Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT nhận được Văn bản số 1768/BQLDA2-PID1 ngày 12/10/2021 của Ban Quản lý dự án 2 (Ban QLDA 2) về việc thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật (CDKT) gói thầu XL-10: xây dựng đoạn tuyến Km20 - Km36+900 (Km20+667 - Km38+252 ĐT175) thuộc tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2020 của Bộ GTVT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục QLXD & CL CTGT; Quyết định số 1672/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ GTVT quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý; Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2021 của Bộ GTVT ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ; Quyết định số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Hiệp định vay số 3762-VIE(COL) ký ngày 05/3/2019 giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; Quyết định số 1146/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2020 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; Quyết định số 577/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2021 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Giao thông vận tải: Số 1321/BGTVT-CQLXD ngày 17/02/2021 về công tác khảo sát bổ sung, thẩm định và phê duyệt TKKT các gói thầu thuộc Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Xét Báo cáo số 163/VECC-BCTT-MNPB ngày 14/10/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói XL-10 (Km20+667 - Km38+252) tuyến nối Nghĩa Lộ, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi Phía Bắc;

Sau khi xem xét, Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10, xây dựng đoạn tuyến Km20 - Km36+900 (Km20+667 - Km38+252 ĐT175) thuộc tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Gói thầu số XL-10, xây dựng đoạn tuyến Km20 - Km36+900 (Km20+667 - Km38+252 ĐT175), tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai.
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp III.
3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
5. Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.
6. Đơn vị quản lý thực hiện dự án: Ban QLDA 2.
7. Đơn vị quản lý thực hiện Thiết kế kỹ thuật: Nhà thầu quản lý chương trình Aus4Transport (Công ty DT Global Australia Pty, Ltd).
8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ADB, vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.
9. Nhà thầu khảo sát và lập thiết kế xây dựng: Công ty SMEC International Pty Ltd (SMEC).
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam (VECC).

II. NỘI DUNG HỒ SƠ CHỈ DẪN KỸ THUẬT TRÌNH THẨM ĐỊNH

- Phần 1 - Các quy định chung;
- Phần 2 - Chuẩn bị mặt bằng công trường;
- Phần 3 - Công tác đất;
- Phần 4 - Công trình thoát nước;
- Phần 5 - Mặt đường nhựa;
- Phần 6 - Bê tông, kết cấu và mặt đường bê tông;
- Phần 7 - Công tác thép, thoát nước cầu và ống phục vụ;
- Phần 8 - Trang bị đường và hạng mục phụ.

(Chi tiết theo nội dung hồ sơ trình)

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng *(theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14)*

a) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập hồ sơ thiết kế xây dựng (bao gồm hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật)

- Về quá trình lập tập chỉ dẫn kỹ thuật: Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc được Bộ GTVT phê duyệt Dự án đầu tư tại Quyết định số 2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại Quyết định số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019. Công tác thiết kế gồm 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). Công tác khảo sát và thiết kế bước TKKT của dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc (Chương trình Aus4transport) do Nhà thầu quản lý chương trình Aus4transport (Tur vắn PMC) quản lý thực hiện, sản phẩm TKKT sau khi hoàn thành sẽ chuyển giao cho Bộ GTVT, Ban QLDA 2 sử dụng để triển khai bước tiếp theo. Do vậy, Tur vắn PMC chịu trách nhiệm về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong công tác lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật) của Dự án, Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT không có ý kiến nhận xét về nội dung này. Nhà thầu thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện.

- Về quy cách hồ sơ trình: Tập chỉ dẫn kỹ thuật do Ban QLDA 2 trình kèm theo Văn bản số 1768/BQLDA2-PID1 ngày 12/10/2021 chưa có chữ ký của các cá nhân lập, kiểm tra và chữ ký của người đại diện tổ chức Tur vắn thiết kế; chưa được Tur vắn thẩm tra ký xác nhận; chưa được Tur vắn PMC và Ban QLDA 2 xác nhận theo quy định. Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tur vắn PMC tổ chức hoàn thiện hồ sơ trước khi phê duyệt.

b) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm tra thiết kế xây dựng

- Đề cương nhiệm vụ công tác thẩm tra thiết kế xây dựng được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2020;

- Về nội dung báo cáo kết quả thẩm tra: Hiện tại Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT nhận được Báo cáo số 163/VECC-BCTT-MNPB ngày 14/10/2021 của Tur vắn thẩm tra về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói XL-10. Tuy nhiên, Tur vắn thẩm tra chưa đóng dấu và ký xác nhận vào hồ sơ thẩm tra theo quy định. Đề nghị Ban QLDA 2 chỉ đạo Tur vắn thẩm tra khẩn trương hoàn thiện trước khi phê duyệt.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế (*theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*)

Hồ sơ trình của Ban QLDA 2 chưa thể hiện nội dung báo cáo về năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức; năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế. Để đảm bảo tiến độ phê duyệt chỉ dẫn kỹ thuật, đề nghị Ban QLDA 2 kiểm tra, rà soát và chịu trách nhiệm về nội dung này trước khi phê duyệt hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật theo quy định.

3. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan (*theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*):

a) Về sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế

Do công tác khảo sát, thiết kế bước TKKT của dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc (Chương trình Aus4transport), nhiệm vụ thiết kế do Tư vấn PMC xác định; hợp đồng dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế bước TKKT do Tư vấn PMC ký kết với Công ty Tư vấn SMEC International Pty Ltd (SMEC); Bộ GTVT, Ban QLDA 2 là đơn vị thụ hưởng sản phẩm TKKT. Do vậy, Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT không có ý kiến nhận xét về nội dung này.

b) Về sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với các quy định của pháp luật có liên quan

Tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: *“Chỉ dẫn kỹ thuật là cơ sở để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng. Chỉ dẫn kỹ thuật do nhà thầu thiết kế xây dựng hoặc nhà thầu tư vấn khác được chủ đầu tư thuê lập. Chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt là một thành phần của hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, làm cơ sở để quản lý thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình.”* và *“Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt và yêu cầu của thiết kế xây dựng”*. Đề nghị, Ban QLDA 2 chỉ đạo Tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ họ và tên, chữ ký của các cá nhân lập, kiểm tra chỉ dẫn kỹ thuật; chữ ký xác nhận của đại diện tổ chức tư vấn lập chỉ dẫn kỹ thuật; đồng thời làm việc với Tư vấn PMC để kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ hoặc xác nhận bằng văn bản gửi về Ban QLDA 2.

4. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14)

Dự án không sử dụng các thiết bị công nghệ nên Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT không có ý kiến thẩm định về nội dung này.

5. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế (theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14)

- Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10 được TVTT thẩm tra và có ý kiến thẩm tra tại Văn bản số 163/VECC-BCTT-MNPB ngày 14/10/2021, tuy nhiên Tư vấn thẩm tra chưa đóng dấu và ký xác nhận vào hồ sơ thẩm tra theo quy định. Đề nghị Ban QLDA 2 chỉ đạo Tư vấn thẩm tra khẩn trương hoàn thiện trước khi phê duyệt.

- Về các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong tập CDKT:

+ Một số tiêu chuẩn nước ngoài sử dụng trong nội dung các mục của chỉ dẫn kỹ thuật (mục 03600 - bảo vệ và chống đỡ bề mặt đào; mục 03610 - neo đất dự ứng lực; mục 03620 - lưới sức kháng cao kết hợp đỉnh, neo; mục 03630 - tường chắn đất có cốt bản mặt rọ đá neo) chưa có trong danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án được Bộ GTVT phê duyệt. Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo Tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát thay thế bằng các tiêu chuẩn tương đương đã có trong danh mục tiêu chuẩn được Bộ GTVT phê duyệt hoặc báo cáo Bộ GTVT phê duyệt bổ sung danh mục tiêu chuẩn (nếu trong danh mục tiêu chuẩn được Bộ GTVT phê duyệt không có các tiêu chuẩn tương đương có thể thay thế cho các tiêu chuẩn nước ngoài nêu trên);

+ Tiêu chuẩn CJJ/T 292-2018 (Phủ xanh bờ dốc bằng công nghệ phun hỗn hợp bùn đất trộn hạt thực vật đa loại) chưa có trong danh mục tiêu chuẩn được Bộ GTVT phê duyệt. Đề nghị Ban QLDA 2 tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT phê duyệt bổ sung theo quy định.

6. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật

6.1. Về tổng quan: Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra rà soát và điều chỉnh nội dung CDKT như sau:

- Điều chỉnh nội dung CDKT gói thầu số XL-10 phù hợp với hồ sơ TKKT gói thầu số XL-10 đã được Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT thẩm định, không đưa vào CDKT các hạng mục không có trong hồ sơ TKKT được thẩm định, ví dụ các hạng mục sau: (1) hạng mục bảo vệ và chống đỡ bề mặt nền đào bằng đỉnh (bu lông) đá dự ứng lực, đỉnh (bu lông) đá thường, đỉnh đất, bê tông phun, lưới thép gia cường,...; (2) neo đất dự ứng lực; (3) lưới địa kỹ thuật 3 trục gốc polyme; (4) công tác xây gạch; (5) cọc bê tông đúc sẵn; (6) cọc bê tông đổ tại chỗ; (7) mặt đường bê tông xi măng poóc lăng; (8) sửa chữa cầu cũ; (9) trồng cỏ bằng hạt; (10) đèn năng lượng mặt trời cho chiếu sáng đường phố; (11) đường cứu nạn;...

- Bổ sung đầy đủ tên, chữ ký của người lập, người kiểm tra và đại diện của tổ chức Tư vấn lập chỉ dẫn kỹ thuật;

- Bổ sung đầy đủ dấu và chữ ký của Tư vấn thẩm tra, dấu xác nhận của Tư vấn PMC, Ban QLDA 2 theo quy định.

6.2. Về các nội dung chi tiết của CDKT

- Mục 01020 - Đo đạc và khảo sát: Đề nghị rà soát lại các khoản mục thanh toán đảm bảo phù hợp với TKKT và dự toán được duyệt (các thí nghiệm phải xác định theo đề cương khảo sát được duyệt, tuân thủ quy định của tiêu chuẩn 22TCN 263:2000).

+ Đối với các khoản tạm tính, đề nghị xem xét điều chỉnh hạng mục thanh toán thành “Khảo sát địa kỹ thuật, địa hình bổ sung tại bước thiết kế BVTC phục vụ điều chỉnh TKKT (nếu có)”;

+ Bổ sung hạng mục thanh toán theo hình thức trọn gói cho công tác “Khảo sát bước thiết kế BVTC”.

- Mục 01200 - Bản vẽ chế tạo, bản vẽ thi công và tài liệu đệ trình khác:

+ Đề nghị xem xét đổi tên mục 01200 thành “Bản vẽ thi công và tài liệu đệ trình khác” do TKKT gói thầu số XL-10 nói riêng và dự án nói chung không có phần thiết bị và công nghệ.

+ Đề nghị bổ sung chỉ dẫn cho công tác lập hồ sơ TKKT điều chỉnh (nếu có) trên cơ sở kết quả khảo sát bổ sung tại bước TK BVTC phù hợp với nội dung gói thầu XL-10.

- Mục 01800 - Kiểm soát chất lượng của nhà thầu:

+ Không quy định cụ thể chủng loại nhựa thấm bám, nhựa dính bám trong bảng yêu cầu và tần suất thí nghiệm;

+ Đề nghị rà soát, xem xét sự cần thiết của các quy định đối với Lô đồng nhất khi thí nghiệm (khoản 10.2, 10.3, 10.4, 10.5).

+ Kiểm tra, rà soát lại các quy định trong CDKT liên quan đến yêu cầu Giám đốc dự án phải có mặt (VD: tại điểm b khoản 13 quy định: “*Thí nghiệm và kiểm soát bên ngoài công trường phải tiến hành với sự có mặt của Giám đốc dự án*”,...) đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật Xây dựng, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình do Giám đốc dự án không thể thường xuyên có mặt tại tất cả các hoạt động của gói thầu.

- Mục 01900 - Kiểm tra vật liệu: Đề nghị rà soát lại yêu cầu thiết bị đưa vào công trình phải là “mới” tại khoản 2. Quy định này không phù hợp thực tế.

- Mục 03000 - Các điều khoản và yêu cầu chung cho công tác đất: Về nguyên tắc, vật liệu thừa và vật liệu không thích hợp phải được vận chuyển đổ đúng vị trí quy định; vật liệu đắp bên ngoài mái dốc phải phù hợp với TKKT được duyệt. Đề nghị kiểm tra, rà soát và chỉnh sửa lại nội dung quy định tại khoản 15 mục này phù hợp với các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

- Mục 03100 - Công tác đào:

+ Trong nội dung CDKT có thể hiện 02 mục (03100 - Công tác đào; 03200 - Đào móng kết cấu). Để phân biệt rõ ràng hai công tác này, đề nghị sửa tên mục 03100 từ “Công tác đào” hành “Đào nền đường”.

+ Xem xét sự cần thiết của điểm g, khoản 3.2.3 do hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu XL-10 là đấu thầu trong nước.

- Mục 03400 - Xây dựng nền đắp: Đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ “*phân cách giữa lớp nền thượng nếu đắp bằng cát với cấp phối móng dưới*” tại khoản 3.2 - Vải địa kỹ thuật phân cách do gói thầu số XL-10 nói riêng, Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung không sử dụng lớp nền thượng bằng vật liệu cát.

- Mục 03600 - Bảo vệ và chống đỡ bề mặt đào:

+ Các loại đỉnh (bu lông) đá dự ứng lực, đỉnh (bu lông) đá thường, đỉnh đất trong tập CDKT đều là một trong những loại “neo trong đất” được thi công và nghiệm thu theo tiêu chuẩn TCVN 8870:2011, đề nghị rà soát, hoàn thiện nội dung CDKT các khoản 2, 3 và 4 tuân thủ tiêu chuẩn TCVN 8870:2011, trong đó cần lưu ý: (1) lược bỏ quy định về lớp bảo vệ chống ăn mòn kim loại tại khoản 2.2, khoản 3.2 và khoản 4.2 do việc giải pháp chống ăn mòn đối với đỉnh (bu lông) đá dự ứng lực, đỉnh (bu lông) đá thường, đỉnh đất phải được chỉ ra trong hồ sơ thiết kế trên cơ sở kết quả khảo sát tính chất ăn mòn của môi trường và đánh giá môi trường ăn mòn kim loại để quyết định; lược bỏ quy định tại điểm g và h của khoản 4.2 do các nội dung này thuộc các giải pháp bảo vệ và chống đỡ bề mặt đào khác; (2) bổ sung công tác quan trắc, đánh giá về “*lún và chuyển vị mái dốc*”, “*khả năng chịu lực và chuyển vị của neo*” theo quy định tại mục 6 của tiêu chuẩn TCVN 8870:2011

+ Đề nghị kiểm tra, rà soát, thay thế các tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài (ví dụ như các tiêu chuẩn: ASTM C939, BS 1881, ASTM D4327, BS 4449, BS 8081, Hong Kong GEOGUIDE 7, ACI-506, ISO 9862:1990, BS EN 30320:1993...) được viện dẫn trong nội dung CDKT bằng các tiêu chuẩn tương đương đã có trong danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án được Bộ GTVT phê duyệt hoặc tập hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết phải bổ sung vào danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án, báo cáo Bộ GTVT xem xét, phê duyệt bổ sung.

+ Một số nội dung khác, đề nghị nghiên cứu ý kiến của Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT tại Văn bản số 2156/CQLXD-QLXD1 ngày 11/8/2021 về việc thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-09 để hoàn thiện CDKT gói thầu XL-10.

- Mục 03610 - Neo đất dự ứng lực: Đề nghị rà soát, lược bỏ nội dung mục này do TKKT gói thầu XL-10 không có hạng mục neo đất dự ứng lực.

- Mục 03620 - Lưới thép sức kháng cao kết hợp đỉnh neo:

+ Đề nghị điều chỉnh tên gọi của mục 03620 từ “*Lưới thép sức kháng cao kết hợp đỉnh neo*” thành từ “*Lưới thép sức kháng cao kết hợp đỉnh, neo*”

+ Đối với lớp bảo vệ chống ăn mòn kim loại đề nghị không quy định cứng trong CDKT mà quy định trong hồ sơ TKKT do lớp này được thiết kế phụ thuộc vào môi trường ăn mòn của từng công trình;

+ Đề nghị rà soát, lược bỏ các nội dung về biện pháp thi công tại khoản 6 do các nội dung này thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải đề xuất khi lập hồ sơ dự thầu.

- Mục 03630 - Tường chắn đất có cốt bản mặt rọ đá neo:

+ Đề nghị nghiên cứu ý kiến của Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT tại Văn bản số 2156/CQLXD-QLXD1 ngày 11/8/2021 về việc thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-09 để hoàn thiện CDKT gói thầu XL-10. Trong đó cần lưu ý: (1) không quy định nguồn gốc, xuất xứ các loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình trong CDKT; (2) không ấn định lớp bảo vệ chống ăn mòn kim loại đối với sợi thép làm rọ đá do lớp bảo vệ chống ăn mòn kim loại được chỉ ra trong hồ sơ thiết kế trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá về môi trường ăn mòn của từng vị trí thiết kế tường chắn.

+ Đối với nội dung khoản 8 - xác định khối lượng và thanh toán: Đề nghị bổ sung quy định ghi rõ: (1) công tác đào đất được thi công, nghiệm thu và thanh toán theo quy định tại mục 03200; (2) công tác đắp đất sau tường chắn được thi công, nghiệm thu và thanh toán theo quy định tại mục 03400.

- Mục 03960 - Cấp phối móng trên và móng dưới: Gói thầu XL-10 không sử dụng móng CPĐD gia cố xi măng, đề nghị rà soát, lược bỏ các nội dung chỉ dẫn cho thi công và nghiệm thu hạng mục móng CPĐD gia cố xi măng.

- Rà soát, xem xét sự cần thiết phải quy định Mục 05500 - Mặt đường láng nhựa nóng đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Mục 06220 - Bê tông đúc sẵn và bê tông dự ứng lực:

+ Đề nghị rà soát quy định đầy đủ việc đo đạc, kiểm tra nghiệm thu cấp dự ứng lực đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thiết kế.

+ Đề nghị rà soát, lược bỏ các hạng mục thanh toán không có trong hồ sơ TKKT gói thầu XL-10 (hạng mục dầm bản đúc sẵn, dầm chữ I chiều dài 12m, 15m...).

- Mục 08110 - Trồng cỏ bằng hạt: Đề nghị nghiên cứu ý kiến của Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT tại Văn bản số 2156/CQLXD-QLXD1 ngày 11/8/2021 về việc thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-09 để hoàn thiện CDKT gói thầu XL-10. Trong đó cần lưu ý: (1) Ban QLDA 2 khẩn trương trình Bộ GTVT phê duyệt bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật công trình phủ xanh bờ dốc CJJ/T 292-2018 vào danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án; (2) không quy định cứng phải sử dụng lưới giữ đất, vật liệu làm lưới giữ đất phải bằng kim loại mạ kẽm, vật liệu làm đỉnh giữ lưới phải là thép do việc thiết kế lưới giữ đất, vật liệu làm lưới giữ đất,... tùy thuộc vào điều kiện của bờ dốc; vật liệu làm đỉnh giữ lưới có thể bằng kim loại, gỗ cứng, trúc,... được thiết kế riêng biệt theo điều kiện của bờ dốc.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10 được phê duyệt là một thành phần của hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, là cơ sở để thi công, kiểm tra, giám sát thi công xây dựng công trình và nghiệm thu công trình xây dựng; đồng thời quyết định đến chất lượng thi công, giá thành các hạng mục công trình,... Đề nghị Ban QLDA 2, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, hoàn thiện nội dung CDKT gói thầu

XL-10 đảm bảo phù hợp với hồ sơ TKKT được phê duyệt, tuân thủ các quy định hiện hành trước khi Ban QLDA 2 phê duyệt tập CDKT theo ủy quyền của Bộ GTVT. Ban QLDA 2, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT và pháp luật về kết quả kiểm tra, rà soát của mình và nội dung CDKT được duyệt.

Trên đây là thông báo kết quả thẩm định hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10: xây dựng đoạn tuyến Km20 - Km36+900 (Km20+667 - Km38+252 ĐT175) thuộc tuyến nối Nghĩa Lộ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc. Ban QLDA 2 có trách nhiệm phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo TVTK rà soát những nội dung còn tồn tại nêu tại Mục III thông báo thẩm định nêu trên và ý kiến của Tư vấn thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-10 và phê duyệt theo ủy quyền của Bộ GTVT, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- T.Tr Nguyễn Ngọc Đông (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Ban QLDA 2;
- Tư vấn PMC, TVTK, TVTT (Ban QLDA 2 sao gửi);
- Lưu VP, QLXD1.



Lê Quyết Tiến